**THUYẾT MINH ĐỀ ÁN KHOA HỌC**

**BM03-QT10-NCKH**

# THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ ÁN

1. **Tên đề án:**
2. **Thời gian thực hiện:**
3. **Tổng kinh phí:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nguồn** | **Kinh phí (đồng)** |
| Từ ngân sách sự nghiệp khoa học của thành phố |  |
| Từ nguồn khác *(ghi cụ thể nguồn)* |  |

1. **Phương thức khoán chi:** (*chọn 1 trong 2 phương thức)*

|  |  |
| --- | --- |
|  **Khoán đến sản phẩm cuối cùng** |  **Khoán từng phần, trong đó:** |
|  | - Kinh phí khoán: - Kinh phí không khoán:  |

1. **Thuộc chương trình/lĩnh vực:**

**Ví dụ:**

Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành: 1. Công nghệ thông tin - truyền thông; 2. Cơ khí - Tự động hóa; 3. Trí tuệ nhân tạo; 4. Quản trị doanh nghiệp; 5. Tài chính - Ngân hàng; 6. Y tế; 7. Du lịch; 8. Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ.

1. **Chủ nhiệm đề án:**
* Họ và tên:
* Ngày tháng năm sinh: Giới tính:
* Học hàm, Học vị: Chuyên ngành:
* Năm đạt học vị:
* Tên cơ quan đang công tác: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
* Chức vụ:
* Địa chỉ cơ quan:
* Điện thoại cơ quan: 028.38.652.435 Fax: 028.38.650.025
* Địa chỉ nhà riêng:
* Điện thoại di động:
* E-mail:
1. **Thư ký đề án**
* Họ và tên:
* Ngày tháng năm sinh: Giới tính:
* Học hàm, Học vị: Chuyên ngành:
* Năm đạt học vị:
* Tên cơ quan đang công tác: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
* Chức vụ:
* Địa chỉ cơ quan:
* Điện thoại cơ quan: 028.38.652.435 Fax: 028.38.650.025
* Địa chỉ nhà riêng:
* Điện thoại di động:
* E-mail:
1. **Tổ chức chủ trì đề án**
* Tên tổ chức chủ trì đề án: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
* Điện thoại: 028.38.652.435 Fax: 028.38.650.025
* E-mail: info@pnt.edu.vn Website: www.pnt.edu.vn
* Địa chỉ: 02 Dương Quang Trung, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
* Họ và tên thủ trưởng tổ chức: PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp
* Số tài khoản: 3713.0.1066976.00000
* Kho bạc Nhà nước/Ngân hàng: Kho bạc Nhà nước Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh
1. **Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề án**

Tên cơ quan chủ quản:

* Điện thoại: Fax:
* Địa chỉ:
* Họ và tên thủ trưởng tổ chức:
* Số tài khoản:
* Ngân hàng:
1. **Các cán bộ thực hiện đề án:** *(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề án)*

| **TT** | **Họ và tên, học hàm học vị** | **Chức danh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ** | **Tổ chức****công tác** | **Nội dung công việc tham gia** | **Thời gian làm việc cho đề án** (Số tháng quy đổi[[1]](#footnote-1)2) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  | 05 |

#  MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. **Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của đề án**

***11.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề án*** *(Mô tả, phân tích, đánh giá đầy đủ, rõ ràng mức độ thành công, hạn chế của các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề án).*

***11.2.******Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án*** (*Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề án, nêu rõ cơ sở cho việc cụ thể hoá mục tiêu và những định hướng nội dung chính cần thực hiện trong đề án*).

 ***11.3. Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề án đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan*** (*tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn)*

**12.** **Mục tiêu của đề án** (*Phát triển và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng)*

**12.1. Mục tiêu chung**

**12.2. Mục tiêu cụ thể**

1. **Tình trạng đề án**

 **X** Mới

 [ ]  Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả

[ ]  Kế tiếp nghiên cứu của người khác

1. **Nội dung nghiên cứu của đề án** *(xác định các nội dung nghiên cứu rõ ràng, có tính hệ thống, logic, phù hợp cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra)*

| **TT** | **Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện** | **Kết quả cần đạt** |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu 1**.  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Mục tiêu 2** |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **Mục tiêu 3:**  |

**15. Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của đề án** *(giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung nghiên cứu của đề án)*

**Giai đoạn 1**:

…………

**Giai đoạn 2**:

…………

**16. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** (*Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật dự kiến sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề án; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính ưu việt của phương pháp sử dụng*)

**16.1. Đối với Mục tiêu 1**

**Thiết kế nghiên cứu:**

**Thời gian nghiên cứu**: tháng (từ tháng …. đến tháng….)

**Đối tượng nghiên cứu**

**Cỡ mẫu**

**Công cụ thu thập số liệu**

**Phương pháp nghiên cứu**

***Bảng hỏi định lượng***

***Phỏng vấn sâu***

***Thảo luận nhóm***

**16.2. Đối với Mục tiêu 2**

……………………………………………………………….

**16.3. Mô tả công việc của chuyên gia**

**Thời gian**:

**Số lượng:**

**Nhiệm vụ: ví dụ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc** | **Chuyên gia** | **Tiêu chí đánh giá** | **Ghi chú** |
| 1 | Giải pháp đổi mới quản trị đại học định hướng quốc tế trong các trường đại học học có đào tạo nhóm ngành sức khoẻ. | - 01 chuyên gia Việt Nam- 01 chuyên gia Mỹ | Hoàn thành sản phẩm đúng hạn và được nghiệm thu bởi Ban xây dựng đề án | Đối với chuyên gia nước ngoài thì sản phẩm là tiếng Việt  |

 **17. Điều kiện nguồn lực/cơ sở vật chất**

**17.1. Cơ sở 1, địa chỉ 02 Dương Quang Trung, Phường 12, Quận 10**

- Tòa nhà giảng đường và các bộ môn Y học cơ sở: Tổng diện tích xây dựng: 1.200m²; Tổng diện tích sàn: 8.000m², Số tầng: 06 tầng

- Trung tâm Nghiên cứu, Thí nghiệm chuyên sâu - Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch với quy mô 06 tầng, 01 tầng hầm và 01 tầng kỹ thuật. Tổng diện tích xây dựng: 474,6m². Tổng diện tích sàn: 4.420m². Số tầng: 06 tầng, 01 tầng hầm và 01 tầng kỹ thuật.

- Tòa nhà hành chính và Hội trường: Tổng diện tích xây dựng: 1.200m²; Tổng diện tích sàn: 2.000m²; Số tầng: 1 trệt, 02 tầng.

- Trung tâm thực hành Nha – Dược – Y tế công cộng và Hợp tác quốc tế: Tổng diện tích xây dựng: 600 m²; Tổng diện tích sàn: 5.000 m². Số tầng: 10 tầng, 02 tầng hầm và 01 tầng kỹ thuật.

- Đội ngũ giảng viên cơ hữu nắm vững hệ thống chuẩn đầu ra.

- Đội ngũ nhân sự quản trị tại chỗ nắm rõ tình hình hoạt động của Trường.

- Hệ thống hội trường, không gian hoạt động sẵn có được trang bị công nghệ hỗ trợ thông minh.

**17.2. Cơ sở 2, tại Cụm Y tế Tân Kiên – huyện Bình Chánh**

Trường ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch đang xây dựng cơ sở 2 trên khu đất dự án 126.600 m2 Công trình gồm bệnh viện đa khoa thực hành (500 giường mỗi bệnh viện), cơ sở đào tạo y khoa 4.000 sinh viên, Trung tâm Xét nghiệm y khoa Thành phố, Khối nhà giảng đường, học tập, đào tạo cao 10 tầng và một hầm; khối nhà hành chính, thư viện, nhà thể thao cao 10 tầng và một hầm; khối nhà để xe cao 07 tầng; khối công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật cho toàn bộ khuôn viên Trường... Dự án có mục tiêu xây dựng Trường kết hợp bệnh viện thực hành, tăng cường đội ngũ giảng viên giỏi để nâng cao chất lượng đào tạo theo tiêu chuẩn các nước phát triển.

**Khả năng huy động, thuê mướn:** nhân sự tăng cường thời vụ cho các ban chuyên trách đối với các hoạt động cụ thể.

**Cơ sở thực hành**: Các cơ sở thực hành đa khoa và chuyên khoa, nơi có sinh viên thực hành lâm sàng như:

- BV 115

- …

**18. Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước** *(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề án (kể cả tổ chức sử dụng kết quả nghiên cứu) và nội dung công việc tham gia trong đề án; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính - nếu có*)

**19. Phương án hợp tác quốc tế** *(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề án; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của đề án)*

**20. Kế hoạch triển khai** *(Thể hiện bằng sơ đồ Gantt)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Công việc** | **Thời gian** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 |
| 1 | Dịch tài liệu, nghiên cứu tài liệu, xây dựng bộ công cụ khảo sát.  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Tiến hành các nghiên cứu định lượng và định tính  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Thu thập, chọn lọc, phân tích, tổng hợp các kết quả giai đoạn 2  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Tổ chức tọa đàm lấy ý kiến chuyên gia và đề xuất giải pháp |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Tổng hợp đề xuất chính sách tham mưu cho Chủ tịch UBND Thành phố về tất cả nghiên cứu liên quan. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Ví dụ**

# SẢN PHẨM CỦA ĐỀ ÁN

**21. Sản phẩm chính của đề án và yêu cầu chất lượng cần đạt**

* 1. **Dạng I:** Báo cáo khoa học của đề án (báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, báo cáo, kiến nghị); dự thảo cơ chế chính sách; kết quả dự báo; mô hình; quy trình, quy phạm; phương pháp nghiên cứu mới; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm khác.

| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Báo cáo, tổng hợp về khảo sát và dự báo nhu cầu  | 01 | Được thông qua và nghiệm thu |  |

* 1. **Dạng II:** Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác

| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Dự kiến nơi công bố** (Tạp chí, Nhà xuất bản) | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Bài báo khoa học trong nước về thực trạng nhu cầu nhân lực y tế trình độ quốc tế. | Bài báo khoa học được chấp nhận đăng | Tạp chí Y Dược học Phạm Ngọc Thạch |  |
| 02 | Bài báo về thực trạng đào tạo các ngành Y tế Việt Nam. | Bài báo khoa học được chấp nhận đăng | Tạp chí Khoa học Công nghệ ĐH Nguyễn Tất Thành |  |

**22. Lợi ích của đề án và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu.**

**22.1. Lợi ích của đề án**

 *a)**Tác động đến xã hội (đóng góp cho việc hoạch định và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật hoặc có tác động làm chuyển biến nhận thức của xã hội) và tác động đối với ngành, lĩnh vực khoa học (đóng góp mới, mở ra hướng nghiên cứu mới thông qua các công trình công bố ở trong và ngoài nước)*

**22.2. Phư­ơng thức chuyển giao kết quả nghiên cứu** *(Nêu rõ tên kết quả nghiên cứu; cơ quan/tổ chức ứng dụng; luận giải nhu cầu của cơ quan/ tổ chức ứng dụng; tính khả thi của phư­ơng thức chuyển giao kết quả nghiên cứu)*

 *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 202*

|  |  |
| --- | --- |
|  **Thủ trưởng**  **Cơ quan chủ trì đề án****PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp** |  **Chủ nhiệm đề án** |
|  | **Chủ tịch Hội đồng xét duyệt đề án** |

1. 2 Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm *22* ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng [↑](#footnote-ref-1)